


21/2/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----  -----

BIÊN BẢN

Về việc: bàn giao tài liệu

Hôm nay, ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại Văn phòng - Công ty xi măng Chinfon. Địa chỉ: Số 288 Đường Bạch Đằng, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, tp Hải Phòng. Chúng tôi gồm có:

1. Đại diện bên nhận: Công ty xi măng Chinfon (Bên A)

- Ông: Nguyễn Văn Đạt. Chức vụ: Trưởng phòng quản lý và quy hoạch mỏ.
- Ông Hoàng Gia Thương. Chức vụ: Kỹ sư trợ lý Phòng quản lý và quy hoạch mỏ.

2. Đại diện bên giao: Công ty TNHH tư vấn, triển khai công nghệ và xây dựng Mỏ - Địa chất (Bên B)

- Ông Đào Hồng Quang. Chức vụ: Chủ biên báo cáo.
- Ông Nguyễn Ngọc Sơn Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật.

3. Nội dung bàn giao:

Căn cứ điều khoản hợp đồng dịch vụ số: CFC-19-077 ngày 15/01/2019, Bên A và Bên B tiến hành bàn giao các loại tài liệu như sau:

3.1. Bản gốc Báo cáo kết quả đánh giá chất lượng, trữ lượng đá vôi Dolomite đi kèm trong phạm vi Giấy phép khai thác mỏ số: 925/GP-BTNMT ngày 22/04/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Số lượng: 01 bộ (kèm theo các bản vẽ và phụ lục báo cáo đã được Hội đồng Đánh giá Trữ lượng Khoáng sản Quốc gia phê duyệt).


3.2. Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi Dolomite đi kèm số: 1152/QĐ-HĐTLQG ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng Đánh giá Trữ lượng Khoáng sản Quốc gia. Số lượng: 5 bản gốc.


3.3. Biên bản xác nhận đã nộp Báo cáo thăm dò địa chất vào lưu trữ địa chất Nhà nước số: 99/CN-TTLTTCĐC ngày 17 tháng 9 năm 2020.

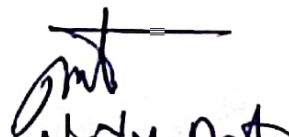
3.4. Đĩa CD file mềm báo cáo. Số lượng: 01 CD

(Biên bản này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản và có giá trị pháp lý như nhau)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO TÀI LIỆU (BÊN B) ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN TÀI LIỆU (BÊN A)


Đào Hồng Quang


Hg. Thương


Nguyễn Văn Đạt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc: Nghiệm thu tổng khối lượng

Hôm nay, ngày 18 tháng 3 năm 2020, tại Văn phòng - Công ty xi măng Chinfon. Địa chỉ: Số 288 Đường Bạch Đằng, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, T/P Hải Phòng. Chúng tôi gồm có:

1. Đại diện bên A: Công ty xi măng Chinfon (Bên A)

- Ông: Lê Minh Hiếu Chức vụ: Phó tổng giám đốc Công ty.
- Ông: Nguyễn Văn Đạt Chức vụ: Trưởng phòng quản lý và quy hoạch mỏ.

2. Đại diện bên B: Công ty TNHH tư vấn, triển khai công nghệ và xây dựng Mỏ - Địa chất (Bên B)

- Ông: Trần Đình Kiên Chức vụ: Giám đốc Công ty
- Ông Đào Hồng Quang Chức vụ: Chủ biên báo cáo.

Hai bên cùng nhau trao đổi, bàn bạc và thống nhất nội dung chi tiết như sau:

Căn cứ vào hợp đồng kinh tế số CFC-19-077 ngày 15 tháng 01 năm 2019 giữa Công ty xi măng CHINFON và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng mỏ - Địa Chất về việc “Thăm dò, khảo sát trữ lượng đá dolomite hiện tại và lập báo cáo thăm dò bổ sung kể cả việc làm các thủ tục xin phép thăm dò và phê duyệt báo cáo thăm dò đá dolomite cho mỏ đá vôi Tràng Kênh”.

Căn cứ kế hoạch thăm dò đã được phê duyệt;

Căn cứ Báo cáo kết quả đánh giá chất lượng, trữ lượng đá vôi dolomit đi kèm tại mỏ đá vôi Tràng Kênh, Hải Phòng đã được HĐTL phê duyệt;

Căn cứ QĐ phê duyệt trữ lượng của Hội đồng Đánh giá Trữ lượng Khoáng sản Quốc Gia số 1152/QĐ - HĐTLQG ngày 18 tháng 8 năm 2020 về việc phê duyệt bổ sung trữ lượng đá vôi dolomit đi kèm tại mỏ đá vôi Tràng Kênh, Hải Phòng;

Căn cứ biên bản bàn giao tài liệu giữa Công ty xi măng CHINFON và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất.

Bên A và Bên B cùng nhau trao đổi và thống nhất đồng ý nghiệm thu công việc như sau:

KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	
			Theo HD CFC-19-077 được phê duyệt	Khối lượng đã thực hiện
I	Công tác lập hồ sơ	T/Bộ	1	1
II.1	Công tác trắc địa			
	<i>Ngoài trời:</i>			
1	Định tuyến thăm dò (Kc cọc 20-50m)	Km	1	4,3
2	Đo đạc mặt cắt tỉ lệ 1:1000	Km	3	2,8
3	Đưa công trình từ thiết kế ra thực địa	điểm		
-	Công trình chủ yếu	điểm	1	4
-	Công trình thứ yếu	điểm	35	36
4	Đưa công trình thực địa lên bản đồ	điểm		
-	Công trình chủ yếu	điểm	1	4
-	Công trình thứ yếu	điểm	35	36
	<i>Trong phòng</i>			
1	Tổng hợp BD địa hình hiện trạng mô 1:2000, h=2m	km ²	0.6	0,6
2	Đo đạc mặt cắt tỉ lệ 1:1000	Km	2.6	2,8
II.2	Công tác địa chất - công tác khoan thăm dò, lấy mẫu trên các núi đá vôi cao, đi lại nguy hiểm			
1	Đo vẽ bản đồ địa chất - thạch học tỷ lệ 1:2000	Km2		
-	Ngoài trời	km ²	0.6	0.6
-	Trong phòng	km ²	0.6	0.6
2	Khoan thăm dò Đá cấp IV-VI	m		
	Khoan 0-100m	m	100	185
	Khoan 0-200m	m		125,5
3	Cấp nước cho khoan (tính bằng 20% chi phí khoan)			
	Khoan 0-100m	m	100	185
	Khoan 0-200m	m		123,5

4	Làm nền khoan	nền	1	4
5	Hào đơn trên tuyến	m3	200	0
6	Dọn sạch vết lộ	m3	200	500
III	Công tác DCTV-ĐCCT			
1	Tổng hợp thành lập tài liệu địa chất thủy văn, địa chất công trình tỷ lệ 1: 2000	km ²		
	Văn phòng (vận dụng bằng 1,5 lần của do vẽ DCTV-ĐCCT 1/5000)	km ²	0.6	0,6
2	Thu thập tài liệu khí tượng thủy văn 5 năm gần nhất	Năm	5	5
IV	Lấy gia công và phân tích mẫu			
1	Lập tài liệu lấy mẫu			
	Mẫu rãnh	mẫu	300	136
	Mẫu lõi khoan	mẫu	30	40
	Mẫu từ công trình khai đào	mẫu	100	45
2	Lấy mẫu			
-	Lấy mẫu rãnh	mẫu	300	136
-	Lấy mẫu lõi khoan	mẫu	30	56
-	Lấy mẫu xạ	mẫu	5	5
-	Lấy mẫu cơ lý đá	mẫu	20	20
-	Lấy mẫu cơ lý kiểm tra	mẫu	5	5
-	Lấy mẫu thạch học	mẫu	10	10
-	Lấy mẫu vật liệu xây dựng	mẫu	15	15
2	Gia công mẫu			
-	Cưa mẫu lõi khoan	m	100	205,5
-	Gia công mẫu, cấp đất đá IV-VI, trọng lượng 10-20kg	mẫu	355	192
-	Gia công mẫu đến độ hạt < 1mm, cấp đất đá IV-VI, trọng lượng <0,3kg	mẫu	290	192
-	Gia công mẫu lát mỏng	mẫu	10	10
3	Phân tích mẫu			
-	Hóa cơ bản	mẫu	300	192
-	Hóa nhóm toàn diện	mẫu	30	15
-	Mẫu đúp	mẫu	30	15
-	Mẫu đối song	mẫu	30	8
-	Lát mỏng	mẫu	10	10
-	Cơ lý đơn giản	mẫu	20	15
-	Mẫu cơ lý kiểm tra	mẫu	5	5

-	Mẫu xạ	mẫu	5	5
-	Mẫu mài mòn tang quay	mẫu	5	5
-	Mẫu nén đập trong xi lanh	mẫu	5	5
-	Mẫu bám dính nhựa đường	mẫu	5	5
	Xử lý kết quả phân tích mẫu	mẫu	445	285
	Số hóa bản đồ nộp lưu trữ	mảnh	10	7
	Tin học hóa B/c nộp lưu trữ	B/C	1	1
III	Lập đề án thăm dò dolomit(đề cương)		1	1
IV	Lập phương án thi công		1	1
V	Lập báo cáo trình chỉ tiêu tính trữ lượng		1	1
VI	Lập BC tính trữ lượng		1	1
VII	Các chi phí khác			
	Can in báo cáo	B/C	8	8
	Kiểm tra thu nhận báo cáo	B/C	1	5
	Chi phí lán trại tạm thời	T/Bộ	1	1
	Chi phí vận chuyển mẫu	ca xe	2	2
	Chi phí bảo quản mẫu	tháng	9	9
	Chi phí vận chuyển nhân công	ca xe	2	2
	Chi phí vận chuyển máy khoan và các thiết bị khác	ca xe	2	2
	Chi phí cho việc tháo lắp, vận chuyển máy khoan trên tuyến thi công	T/Bộ	1	4
VIII	Lệ phí xét duyệt B/C tại HĐTL	T/Bộ	1	1

Hai Bên A và Bên B thống nhất nghiệm thu khối lượng đã thực hiện theo Hợp đồng số CFC-19-077 ngày 15 tháng 01 năm 2019 giữa Công ty xi măng CHIFON và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất.

Biên bản này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN B


GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Trần Đình Hiền

ĐẠI DIỆN BÊN A


PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Minh Hiếu

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Số: ..02../2020/BBTLHD

V/v: " Thăm dò, khảo sát trữ lượng đá dolomite hiện tại và lập báo cáo thăm dò bổ sung kể cả việc làm các thủ tục xin phép thăm dò và phê duyệt báo cáo thăm dò đá dolomite cho mỏ đá vôi Trảng Kênh "

Căn cứ vào hợp đồng kinh tế số CFC-19-077 ngày 15 tháng 01 năm 2019 giữa Công ty xi măng CHINFON và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai công nghệ và Xây dựng mỏ - Địa Chất về việc "Thăm dò, khảo sát trữ lượng đá dolomite hiện tại và lập báo cáo thăm dò bổ sung kể cả việc làm các thủ tục xin phép thăm dò và phê duyệt báo cáo thăm dò đá dolomite cho mỏ đá vôi Trảng Kênh".

Căn cứ biên bản bàn giao tài liệu giữa Công ty xi măng CHINFON và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ-Địa chất.

Căn cứ QĐ phê duyệt trữ lượng của Hội đồng Đánh giá Trữ lượng Khoáng sản Quốc Gia số 1152/QĐ – HĐTLQG ngày 18 tháng 8 năm 2020 về việc phê duyệt bổ sung trữ lượng đá vôi dolomit đi kèm tại mỏ đá vôi Trảng Kênh, Hải Phòng;

Hôm nay, ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại Công ty xi măng CHINFON, chúng tôi gồm:

1. ĐẠI DIỆN CÔNG TY XI MĂNG CHINFON (BÊN A)

- Đại diện là Ông: Lê Minh Hiếu Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Số 288 Đường Bạch Đằng, TT Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên, T/P Hải Phòng.

- Tài khoản giao dịch: 3001110-002

- Tại NGÂN HÀNG NDOVINA BANK – HẢI PHÒNG.

- Điện thoại: 022338.75480 & 875481 Fax : 022538.75075 & 875478

- Mã số thuế: 0200110200

2. ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT (BÊN B)

- Đại diện: PGS.TS Trần Đình Kiên. Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30 Tạ Quang Bửu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

- Điện thoại: + 84-243-755-0428

- Mã số thuế: 0101074336

- Số tài khoản: 111000037499 tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Nam Thăng Long.



Hai bên cùng nhau trao đổi, bàn bạc và thống nhất thanh lý hợp đồng số CFC-19-077 ngày 15 tháng 01 năm 2019 với nội dung chi tiết như sau:

ĐIỀU 1. THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG.

- Bên B đã hoàn thành toàn bộ khối lượng công việc “Thăm dò, khảo sát trữ lượng đá dolomite hiện tại và lập báo cáo thăm dò bổ sung kể cả việc làm các thủ tục xin phép thăm dò và phê duyệt báo cáo thăm dò đá dolomite cho mỏ đá vôi Trảng Kênh” bao gồm lập báo cáo kết quả thăm dò dolomit đi kèm trong phạm vi giấy phép 925-BTNMT và đã được Hội đồng Đánh giá Trữ lượng Khoáng sản Quốc gia phê duyệt theo QĐ số 1152/QĐ - HĐTLQG ngày 18 tháng 8 năm 2020 về việc phê duyệt bổ sung trữ lượng đá vôi dolomit đi kèm tại mỏ đá vôi Trảng Kênh, Hải Phòng kèm theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết và phù hợp với quy định hiện hành.

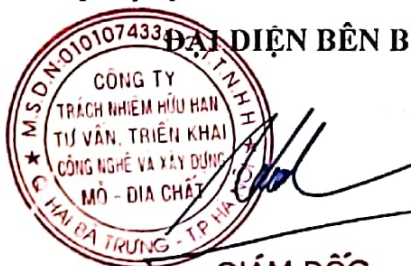
- Tiến độ thực hiện hợp đồng: Bên B đã triển khai thực hiện hợp ngay sau khi ký kết hợp đồng. Tiến độ thực tế thực hiện hợp đồng có bị chậm do các nguyên nhân khách quan: Giãn cách xã hội do tình hình dịch bệnh COVID 19 và thời gian chờ đợi Hội đồng xét duyệt trữ lượng khoáng sản quốc gia kiểm tra báo cáo trước khi tổ chức họp Hội đồng để phê duyệt báo cáo. Việc chậm tiến độ không ảnh hưởng đến các công việc của Bên A.

ĐIỀU 2: THANH QUYẾT TOÁN HỢP ĐỒNG.

- Tổng giá trị thực hiện hợp đồng (đã bao gồm thuế GTGT) là : 2.915.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, chín trăm mười năm triệu đồng chẵn). Trong đó:
 - + Tổng giá trị hợp đồng (Chưa bao gồm thuế GTGT) là: 2.650.000.000 đồng.
 - + Thuế GTGT là: 265.000.000 đồng.
- Bên A đã tạm ứng cho Bên B 3 đợt với tổng số tiền là: 1.855.000.000 đồng. (Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm năm mươi năm triệu đồng chẵn).
- Giá trị còn lại Bên A sẽ thanh quyết toán cho Bên B sau khi thanh lý hợp đồng là: 1.060.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm sáu mươi triệu đồng chẵn).

ĐIỀU 3: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai Bên A và Bên B thống nhất thanh lý Hợp đồng số CFC-19-077 ngày 15 tháng 01 năm 2019 giữa Công ty xi măng CHIFON và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất.
- Biên bản thanh lý này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau.



GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Trần Đình Kiên



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Minh Hiếu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Mã số thuế (Tax code): 0101074336

Địa chỉ (Address): Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại (Tel): 024.3755.0428

Email: codeco.mdc@gmail.com

Số TK (Acc No.): 111000037499- NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)**

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày (date) 28 tháng (month) 8 năm (year) 2020

Mẫu số (Template No): 01GTKT0/001

Ký hiệu (Serial No): MVI/19E

Số (No): 0000041

Họ và tên người mua hàng (Buyer's name):

Tên đơn vị (Enterprise): CÔNG TY XI MĂNG CHINFON

Địa chỉ (Address): Số 288, đường Bạch Đằng, Thị Trấn Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam

Số tài khoản (Account No): 3001110-002

Ngân hàng INDOVINA BANK - Hải Phòng

Hình thức thanh toán (Payment method):

TM/CK

MST (Tax code): 0200110200

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Thăm dò, khảo sát trữ lượng đá dolomite hiện tại và Lập báo cáo thăm dò bổ sung kể cả việc làm các thủ tục xin phép thăm dò và phê duyệt báo cáo thăm dò đá dolomite cho mỏ đá vôi Trảng Kênh (theo hợp đồng số: CFC-19-077, ký ngày 15/01/2019).				2.650.000.000
Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ (Sub total):					2.650.000.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10 %					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 265.000.000
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					2.915.000.000

Số tiền bằng chữ (In words): Hai tỉ chín trăm mười lăm triệu đồng chẵn.

Người mua hàng (Buyer)

Ký, ghi rõ họ tên (Signature & fullname)

Người bán hàng (Seller)

Ký, ghi rõ họ tên (Signature & fullname)

Được ký bởi CÔNG TY TNHH TƯ VẤN,
TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY
DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT
Ngày ký: 28/08/2020



Tra cứu hóa đơn tại website: <http://tracuuhoadon.minvoice.vn/> Mã tra cứu: 062083B2FD534B05

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICE - Công ty TNHH Hóa đơn điện tử M-invoice - MST: 0106026495- SĐT: 0901 80 16 18)